

Số: 1939/KH-UBND

Thuận An, ngày 16 tháng 5 năm 2025

KẾ HOẠCH

**Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân, các ngành, các cấp về dự thảo
Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa
xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 trên địa bàn thành phố Thuận An**

Thực hiện Kế hoạch số 2873/KH-UBND ngày 11/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân, các cấp, các ngành về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch tổ chức lấy ý kiến Nhân dân, các ngành, các cấp về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 trên địa bàn thành phố, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Việc lấy ý kiến Nhân dân, các ngành, các cấp về dự thảo Nghị quyết nhằm phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, huy động trí tuệ, tâm huyết và tạo sự đồng thuận, thống nhất cao của toàn dân trong việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013, bảo đảm Hiến pháp phản ánh đúng ý chí, nguyện vọng của Nhân dân.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân, các ngành, các cấp về dự thảo Nghị quyết phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:

- Việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân, các ngành, các cấp phải được tiến hành dân chủ, khoa học, công khai, minh bạch, thực chất, bảo đảm tiến độ, chất lượng và tiết kiệm.

- Việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân, các ngành, các cấp phải bảo đảm sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng; sự chỉ đạo, tổ chức thực hiện chặt chẽ của các cấp chính quyền; đề cao trách nhiệm người đứng đầu và sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, địa phương.

- Việc lấy ý kiến Nhân dân, các ngành, các cấp cần được thực hiện với các hình thức đa dạng, thích hợp, linh hoạt, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phù hợp với thực tế ở cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi để các tầng lớp Nhân dân tham gia góp ý.

- Ý kiến đóng góp của Nhân dân, các ngành, các cấp phải được tập hợp, tổng hợp đầy đủ, chính xác, khách quan và phải được nghiên cứu tiếp thu, giải trình nghiêm túc, làm cơ sở cho việc hoàn thiện dự thảo Nghị quyết để trình Quốc hội xem xét, thông qua.



- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, định hướng tư tưởng và dư luận xã hội để tạo sự đồng thuận, thống nhất cao; kiên quyết đấu tranh với các luận điệu chống phá, xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong quá trình lấy ý kiến Nhân dân, các ngành, các cấp.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, HÌNH THỨC, TÀI LIỆU, THỜI GIAN LẤY Ý KIẾN

1. Đối tượng lấy ý kiến

- Các tầng lớp Nhân dân.
- Các cơ quan, tổ chức và địa phương.
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên.
- Các chuyên gia, nhà khoa học.

2. Nội dung lấy ý kiến

Lấy ý kiến Nhân dân, các ngành, các cấp về toàn bộ dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 (bao gồm bố cục, nội dung và kỹ thuật trình bày,...), trong đó tập trung góp ý vào các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 9, Điều 10, khoản 1 Điều 84, Điều 110, khoản 2 Điều 111, khoản 2 Điều 112, khoản 1 Điều 114, khoản 2 Điều 115 Hiến pháp năm 2013, bám sát chủ trương và định hướng về phạm vi sửa đổi, bổ sung Hiến pháp đã được thông qua tại Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

3. Hình thức tổ chức lấy ý kiến

- Các cá nhân có thể góp ý kiến trực tiếp trên ứng dụng VNeID, Cổng thông tin điện tử Quốc hội, Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Dương hoặc gửi ý kiến bằng văn bản đến các cơ quan có trách nhiệm tổng hợp.

- Các cơ quan, tổ chức, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, yêu cầu tiến độ, tình hình thực tế chủ động lên kế hoạch tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm để lấy ý kiến đối tượng thuộc phạm vi quản lý, các chuyên gia, nhà khoa học.

- Các ban ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân xã, phường tổ chức lấy ý kiến Nhân dân bằng các hình thức phù hợp với điều kiện thực tiễn theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

4. Tài liệu lấy ý kiến

Tài liệu phục vụ lấy ý kiến Nhân dân, các ngành, các cấp bao gồm:

- Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013;

- Bản thuyết minh về dự thảo Nghị quyết;

- Bản so sánh các nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 với quy định hiện hành của Hiến pháp.

(Các tài liệu trên được công bố tại Cổng thông tin điện tử của Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương).

5. Thời gian lấy ý kiến

Thời gian lấy ý kiến Nhân dân, các ngành, các cấp về dự thảo Nghị quyết bắt đầu từ ngày 06 tháng 5 năm 2025 và hoàn thành vào ngày 05 tháng 6 năm 2025.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TỔ CHỨC LẤY Ý KIẾN

1. Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp với Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố tổ chức lấy ý kiến Nhân dân, các ngành, các cấp trên địa bàn thành phố theo quy định và chỉ đạo việc xây dựng Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân, các ngành, các cấp trên địa bàn thành phố.

2. Đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố theo dõi, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này; tổ chức lấy ý kiến các đối tượng chủ thể phù hợp với phạm vi, lĩnh vực hoạt động và chỉ đạo xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến gửi đến Ủy ban nhân dân thành phố (qua Phòng Tư pháp để tổng hợp ý kiến).

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố chủ trì, phối hợp với cơ quan tổ chức thành viên của Mặt trận tổ chức lấy ý kiến đóng góp trong tổ chức mình với phạm vi, hình thức thích hợp và xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố (theo hướng dẫn riêng của Ban Thường trực UBTWMTTQVN).

4. Tòa án nhân dân thành phố, Viện kiểm sát nhân dân thành phố tổ chức lấy ý kiến trong ngành, cơ quan mình với phạm vi, hình thức thích hợp và xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến của ngành, cơ quan mình (theo hướng dẫn riêng của ngành).

6. Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin có trách nhiệm tham mưu công bố tài liệu lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử tỉnh thành phố (từ nguồn công bố tại Cổng thông tin điện tử Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương).

7. Các ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; các cơ quan, đơn vị khác thuộc thành phố tổ chức lấy ý kiến và tổng hợp ý kiến của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến của cơ quan, đơn vị mình gửi đến Phòng Tư pháp để tổng hợp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố.

8. Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm công bố tài liệu lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử chính thức của địa phương (từ nguồn công bố tại Cổng thông tin điện tử Quốc hội và Ủy ban nhân dân tỉnh); tổ chức lấy ý kiến và tổng hợp ý kiến của Nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức; và xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến gửi đến Phòng Tư pháp để tổng hợp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố.

9. Đài truyền thanh thành phố có trách nhiệm mở chuyên trang, chuyên mục để tuyên truyền, phổ biến và phản ánh, đưa tin trong quá trình lấy ý kiến của Nhân dân về dự thảo Nghị quyết.



10. Phòng Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND thành phố tổ chức tổng hợp ý kiến đóng góp của Nhân dân, các ngành, các cấp trong báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi đến; xây dựng Báo cáo của Ủy ban nhân dân thành phố về tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân, các ngành, các cấp gửi UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp).

Lưu ý khi tổng hợp số liệu:

- Số liệu cộng dồn từ dưới lên: Ví dụ UBND cấp xã tổng hợp số liệu từ các, tổ dân phố, HĐND xã, tổ chức đảng ở xã...; UBND cấp huyện cộng số liệu của các xã trong huyện và số liệu của các tổ chức, đơn vị thuộc UBND cấp huyện.

IV. BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN NHÂN DÂN

1. Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân, các ngành, các cấp về dự thảo Nghị quyết phải tập hợp và phản ánh trung thực, đầy đủ, khách quan các ý kiến đóng góp của Nhân dân, các ngành, các cấp, các cơ quan, tổ chức và cá nhân.

2. Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân, các ngành, các cấp cần thể hiện các nội dung sau đây:

- Đánh giá về tình hình triển khai và kết quả tổ chức lấy ý kiến Nhân dân, các ngành, các cấp; tổng số lượt ý kiến mà Nhân dân, các ngành, các cấp tham gia ý kiến về dự thảo Nghị quyết.

- Tổng hợp các ý kiến góp ý về dự thảo Nghị quyết, bao gồm: ý kiến chung; ý kiến góp ý cụ thể về từng nội dung, điều, khoản trong dự thảo Nghị quyết; trong đó, nêu rõ số lượng ý kiến tán thành hoặc không tán thành và lý do; các ý kiến góp ý về kỹ thuật lập hiến; ý kiến về các nội dung khác (nếu có).

3. Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân, các ngành, các cấp thực hiện theo hướng dẫn và các biểu mẫu kèm theo Công văn số 2441/BTP-PLHSHC ngày 06/5/2025 của Bộ Tư pháp (Kèm mẫu số 1 và mẫu số 2).

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Từ ngày 06/5/2025 - 26/5/2025: Các cơ quan, tổ chức, địa phương, tổ chức lấy ý kiến Nhân dân tại cơ quan, tổ chức, địa phương mình theo hình thức xác định tại mục II.3 của Kế hoạch này; các cá nhân có thể gửi ý kiến góp ý bằng văn bản đến các cơ quan có trách nhiệm tổng hợp ý kiến Nhân dân tại Phần III Kế hoạch này.

3. Chậm nhất là ngày 26/5/2025: Các cơ quan, tổ chức, địa phương, các ngành, các cấp gửi Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến đến Ủy ban nhân dân thành phố (qua Phòng Tư pháp) theo hướng dẫn tại mục IV Kế hoạch này.

Để đảm bảo tiến độ tổng hợp, đề nghị các cơ quan, tổ chức, địa phương, các ngành, các cấp gửi báo cáo tổng hợp về Phòng Tư pháp ngay sau khi kết thúc các hội nghị, hội thảo hoặc các hoạt động lấy ý kiến.

Việc lấy ý kiến Nhân dân trên ứng dụng VNeID, Cổng thông tin điện tử Quốc hội, Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Dương được thực hiện cho đến hết ngày 05/6/2025.

4. Chậm nhất là ngày 29/5/2025: Phòng Tư pháp tham mưu cho Ủy ban

nhân dân thành phố gửi UBND tỉnh Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân, các ngành, các cấp.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí phục vụ cho việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân, các ngành, các cấp về dự thảo Nghị quyết do ngân sách nhà nước bảo đảm theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Trên đây là Kế hoạch Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân, các ngành, các cấp về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 trên địa bàn thành phố./.

Nơi nhận:

- TTTU, TT.HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- UBND TP. HCM thành phố;
- Các ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Tâm



Mẫu số 01

Đề cương Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 của cơ quan, Bộ, ngành, địa phương

(kèm theo Công văn số 2441/BTP-PLHSHC ngày 06/5/2025 của Bộ Tư pháp)

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VIỆC LẤY Ý KIẾN**1. Công tác chỉ đạo, quán triệt, triển khai**

Nêu kết quả triển khai, cụ thể như:

- Chỉ đạo, quán triệt các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý triển khai thực hiện việc tổ chức lấy ý kiến về dự thảo Nghị quyết; chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí trực thuộc thực hiện việc phổ biến, tuyên truyền, đưa tin bằng các hình thức phù hợp...

- Ban hành kế hoạch hoặc văn bản chỉ đạo, hướng dẫn (nếu có)...

2. Về công tác tuyên truyền, phổ biến

Nêu các kết quả đạt được, cụ thể như:

- Công bố tài liệu lấy ý kiến (nếu có)¹;

- Mở chuyên trang, chuyên mục để cập nhật, đưa tin về tình hình tổ chức lấy ý kiến²;

- Tổ chức các hội nghị phổ biến, quán triệt về nội dung và cách thức lấy ý kiến về dự thảo Nghị quyết (nếu có);

- Các hình thức tuyên truyền, phổ biến khác.

3. Về hình thức, đối tượng lấy ý kiến

Liệt kê các hình thức, đối tượng lấy ý kiến.

Lưu ý: nêu cụ thể số lượng hội nghị, hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến về dự thảo Nghị quyết đã được tổ chức tại cơ quan, Bộ, ngành, địa phương.

II. TỔNG HỢP KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN

Tổng số..... ý kiến góp ý mà cơ quan, ngành, địa phương nhận được, trong đó có ý kiến của cơ quan, tổ chức và..... ý kiến của cá nhân *(nêu số lượng cụ thể)*.

2. Về những ý kiến chung

Nêu những ý kiến chung về dự thảo Nghị quyết (nếu có) và số lượng ý kiến.

3. Về kết quả cụ thể**3.1. Về nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 9**

Tổng số có..... ý kiến góp ý (trong đó ý kiến của cơ quan, tổ chức;..... ý kiến của cá nhân)

- Ý kiến tán thành:..... ý kiến

- Ý kiến không tán thành:..... ý kiến, lý do (nêu ngắn gọn).

3.2. Về nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 10

Tổng số có..... ý kiến góp ý (trong đó ý kiến của cơ quan, tổ chức;..... ý kiến của cá nhân)

- Ý kiến tán thành:..... ý kiến

- Ý kiến không tán thành:..... ý kiến, lý do (nêu ngắn gọn).

3.3. Về nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 84

Tổng số có..... ý kiến góp ý (trong đó ý kiến của cơ quan, tổ chức; ý kiến của cá nhân)

- Ý kiến tán thành:..... ý kiến

- Ý kiến không tán thành:..... ý kiến, lý do (nêu ngắn gọn).

3.4. Về nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 110

Tổng số có..... ý kiến góp ý (trong đó ý kiến của cơ quan, tổ chức;.... ý kiến của cá nhân)

- Ý kiến tán thành:..... ý kiến

- Ý kiến không tán thành:..... ý kiến, lý do (nêu ngắn gọn).

3.5. Về nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 111

Tổng số có..... ý kiến góp ý (trong đó ý kiến của cơ quan, tổ chức;.... ý kiến của cá nhân)

- Ý kiến tán thành:..... ý kiến

- Ý kiến không tán thành:..... ý kiến, lý do (nêu ngắn gọn).

3.6. Về nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 112

Tổng số có..... ý kiến góp ý (trong đó ý kiến của cơ quan, tổ chức;.... ý kiến của cá nhân)

- Ý kiến tán thành:.... ý kiến

- Ý kiến không tán thành:.... ý kiến, lý do (nêu ngắn gọn).

3.7. Về nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 114

Tổng số có..... ý kiến góp ý (trong đó ý kiến của cơ quan, tổ chức;.... ý kiến của cá nhân)

- Ý kiến tán thành:..... ý kiến

- Ý kiến không tán thành:..... ý kiến, lý do (nêu ngắn gọn).

3.8. Về nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 115

Tổng số có..... ý kiến góp ý (trong đó ý kiến của cơ quan, tổ chức;..... ý kiến của cá nhân)

- Ý kiến tán thành:... ý kiến

- Ý kiến không tán thành:.... ý kiến, lý do (nêu ngắn gọn).

4. Về kỹ thuật lập hiến

Nêu ý kiến góp ý về kỹ thuật lập hiến (nếu có); tổng số có..... ý kiến góp ý (trong đó..... ý kiến của cơ quan, tổ chức;..... ý kiến của cá nhân)

5. Về các nội dung khác (nếu có)

Nêu ý kiến góp ý nội dung khác (nếu có); tổng số có..... ý kiến góp ý (trong đó ý kiến của cơ quan, tổ chức; ý kiến của cá nhân)

Việc tổng hợp số lượng và nội dung góp ý thể hiện tại Phụ lục kèm theo Báo cáo này.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở tổng hợp kết quả góp ý về dự thảo Nghị quyết tại phần II nêu trên, cơ quan, ngành, địa phương nêu cụ thể quan điểm, đề xuất của mình về việc tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013./.

Mẫu số 02

Phụ lục kèm theo Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến tại cơ quan, Bộ, ngành, địa phương

(kèm theo Công văn số 2441/BTP-PLSHC ngày 06/5/2025 của Bộ Tư pháp)

STT	Nội dung	Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến			Ý kiến tán thành	Ý kiến không tán thành	
		Tổng số	Số lượng cơ quan, tổ chức	Số lượng cá nhân	Số lượng	Số lượng	Lý do (nêu ngắn gọn)
I	GÓP Ý VỀ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT						
1	Về nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 9						
2	Về nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 10						
3	Về nội dung sửa đổi, bổ sung 1 Điều 84						
4	Về nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 110						
5	Về nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 111						
6	Về nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 112						
7	Về nội dung sửa đổi, bổ						

	sung khoản 1 Điều 114						
8	Về nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 115						
9	Về kỹ thuật lập hiến						
10	Về nội dung khác (nếu có)						
	<i>Tổng số ý kiến</i>	<i>Tổng số</i>	<i>Tổng số</i>	<i>Tổng số</i>	<i>Tổng số</i>	<i>Tổng số</i>	
II	SỐ LƯỢNG HỘI NGHỊ, HỘI THẢO, TỌA ĐÀM LẤY Ý KIẾN VỀ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	<i>Tổng số hội nghị, hội thảo, tọa đàm đã được tổ chức tại cơ quan, Bộ, ngành, địa phương</i>					



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thuận An, ngày tháng 5 năm 2025

PHIẾU LẤY Ý KIẾN

**Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp
nước CHXHCN Việt Nam năm 2013**

Đề nghị Ông/Bà có ý kiến theo Bảng nội dung dưới đây. (*Đánh dấu X vào các ô tương ứng*).

ST T	QUY ĐỊNH CỦA HIẾN PHÁP NĂM 2013	DỰ THẢO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA HIẾN PHÁP NĂM 2013
1.	Điều 9 1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. 2. Công đoàn Việt Nam, Hội nông dân Việt Nam, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội cựu chiến binh Việt Nam là các tổ chức chính trị	Điều 9 1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là bộ phận của hệ thống chính trị của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; thể hiện ý chí, nguyện vọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; giám sát, phản biện xã hội; phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan nhà nước; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. 2. Công đoàn Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam là các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ



	- xã hội được thành lập trên cơ sở tự nguyện, đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của thành viên, hội viên tổ chức mình; cùng các tổ chức thành viên khác của Mặt trận phối hợp và thống nhất hành động trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.	<i>quốc Việt Nam</i>, được thành lập trên cơ sở tự nguyện, đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của thành viên, hội viên tổ chức mình; <i>được tổ chức và hoạt động thống nhất trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam</i>; cùng với các tổ chức thành viên khác của Mặt trận <i>hiệp thương dân chủ</i>, phối hợp và thống nhất hành động <i>dưới sự chủ trì của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam</i>.
	3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội khác hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Nhà nước tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội khác hoạt động.	3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội khác hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, <i>điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, điều lệ của mỗi tổ chức</i>. Nhà nước tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội khác hoạt động.
Ý kiến	Tán thành ☐	
	Không tán thành ☐	
	Lý do không tán thành (Nêu ngắn gọn)	
2.	Điều 10 Công đoàn Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội của giai cấp công nhân và của người lao động được thành lập trên cơ sở tự nguyện, đại diện cho người lao động, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội; tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp về những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động; tuyên truyền, vận động người lao động học tập, nâng cao trình độ, kỹ năng	Điều 10 Công đoàn Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội của giai cấp công nhân và của người lao động được thành lập trên cơ sở tự nguyện, trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; đại diện, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho <i>đoàn viên công đoàn</i> và người lao động; là <i>đại diện của người lao động ở cấp quốc gia trong quan hệ lao động và quan hệ quốc tế về công đoàn</i>; tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội; tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp về những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động; tuyên truyền, vận động người lao

	nghề nghiệp, chấp hành pháp luật, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	động học tập, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, chấp hành pháp luật, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
Ý kiến	Tán thành ☐	
	Không tán thành ☐	
	Lý do không tán thành (Nêu ngắn gọn)	
3.	Điều 84 1. Chủ tịch nước, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan trung ương của tổ chức thành viên của Mặt trận có quyền trình dự án luật trước Quốc hội, trình dự án pháp lệnh trước Ủy ban thường vụ Quốc hội.	Điều 84 1. Chủ tịch nước, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan trung ương của tổ chức thành viên của Mặt trận có quyền trình dự án luật trước Quốc hội, trình dự án pháp lệnh trước Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
	Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Lý do không tán thành (Nêu ngắn gọn)	
4.	Điều 110 1. Các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được phân định như sau: Nước chia thành tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;	Điều 110 1. Các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam gồm tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các đơn vị hành chính dưới tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.



	Tỉnh chia thành huyện, thị xã và thành phố thuộc tỉnh; thành phố trực thuộc trung ương chia thành quận, huyện, thị xã và đơn vị hành chính tương đương; Huyện chia thành xã, thị trấn; thị xã và thành phố thuộc tỉnh chia thành phường và xã; quận chia thành phường. Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do Quốc hội thành lập. 2. Việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính phải lấy ý kiến Nhân dân địa phương và theo trình tự, thủ tục do luật định.	2. Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do Quốc hội thành lập. 3. Việc xác định các loại đơn vị hành chính dưới tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trình tự, thủ tục thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính phải lấy ý kiến Nhân dân địa phương do Quốc hội quy định.
Ý kiến	Tán thành ☐	
	Không tán thành ☐	
	Lý do không tán thành (Nêu ngắn gọn)	
5.	Điều 111 2. Cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được tổ chức phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do luật định.	Điều 111 2. Cấp Chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được tổ chức ở đơn vị hành chính phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do Quốc hội quy định.
Ý kiến	Tán thành ☐	
	Không tán thành ☐	
	Lý do không tán thành (Nêu ngắn gọn)	

6.	Điều 112 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương được xác định trên cơ sở phân định thẩm quyền giữa các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương và của mỗi cấp chính quyền địa phương.	Điều 112 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương được xác định trên cơ sở phân định thẩm quyền giữa các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương và của chính quyền địa phương từng cấp.
Ý kiến	Tán thành ☐	
	Không tán thành ☐	
	Lý do không tán thành (Nêu ngắn gọn)	
7.	Điều 114 1. Ủy ban nhân dân ở cấp chính quyền địa phương do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên.	Điều 114 1. Ủy ban nhân dân ở cấp chính quyền địa phương do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên.
Ý kiến	Tán thành ☐	
	Không tán thành ☐	
	Lý do không tán thành (Nêu ngắn gọn)	



8.	Điều 115 2. Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân, các thành viên khác của Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân và Thủ trưởng cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân. Người bị chất vấn phải trả lời trước Hội đồng nhân dân. Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền kiến nghị với các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị ở địa phương. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị này có trách nhiệm tiếp đại biểu, xem xét, giải quyết kiến nghị của đại biểu.	Điều 115 2. Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân, các thành viên khác của Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân và người đứng đầu cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân. Người bị chất vấn phải trả lời trước Hội đồng nhân dân. Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền kiến nghị với các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị ở địa phương. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị này có trách nhiệm tiếp đại biểu, xem xét, giải quyết kiến nghị của đại biểu.
Ý kiến	Tán thành ☐	
	Không tán thành ☐	
	Lý do không tán thành (Nêu ngắn gọn)	
9	Ý kiến về kỹ thuật lập hiến:	
10	Góp ý nội dung khác (nếu có):	

Mẫu số 02

Phụ lục kèm theo Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến tại cơ quan, Bộ, ngành, địa phương
(kèm theo Công văn số 2441/BTP-PLSHC ngày 06/5/2025 của Bộ Tư pháp)

STT	Nội dung	Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến			Ý kiến tán thành	Ý kiến không tán thành	
		Tổng số	Số lượng cơ quan, tổ chức	Số lượng cá nhân	Số lượng	Số lượng	Lý do (nêu ngắn gọn)
I	GÓP Ý VỀ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT						
1	Về nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 9						
2	Về nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 10						
3	Về nội dung sửa đổi, bổ sung 1 Điều 84						
4	Về nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 110						
5	Về nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 111						
6	Về nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 112						
7	Về nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 114						
8	Về nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 115						
9	Về kỹ thuật lập hiến						

10	Về nội dung khác (nếu có)						
	<i>Tổng số ý kiến</i>	<i>Tổng số</i>	<i>Tổng số</i>	<i>Tổng số</i>	<i>Tổng số</i>	<i>Tổng số</i>	
II	SỐ LƯỢNG HỘI NGHỊ, HỘI THẢO, TỌA ĐÀM LẤY Ý KIẾN VỀ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	<i>Tổng số hội nghị, hội thảo, tọa đàm đã được tổ chức tại cơ quan, Bộ, ngành, địa phương</i>					